RỌ HÚT

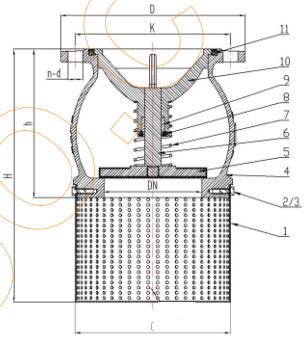

THÔNG SỐ CHUNG

KÍCH THƯỚC	DN50-300
ÁP LỰC	Tiêu chuẩn PN16
THIẾT KẾ	Tiêu chuẩn BS5153
TIÊU CHUẨN MẶT BÍCH	Tiêu chuẩn EN1092-2
KIỂM NGHIỆM	Tiêu chuẩn BS5153,EN12266

THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ KÍCH THƯỚC

VẬT LIỆU TIÊU CHUẨN CỦA CÁC BỘ PHẬN CHÍNH			
SỐ	BỘ PHẬN	VẬT LIỆU	TIÊU CHUẨN
1	Lưới lọc	Thép không gỉ	ASTM A959
2	Bu lông	Thép không gỉ	ASTM A959
3	Vòng đệm	EPDM	ASTM A959
4	Thân	Gang dẻo GGG50	DIN 1693/BS EN1563
5	Đĩa	Thép bọc EPDM	ISO 4633
6	Trục	Thép không gỉ	EN 10088-1/ASTM A959
7	Lò xo	Thép không gỉ	ASTM A959
8	Bu Lông	Thép không gỉ	ASTM A959
9	Ống dẫn	Đồng chịu lực	EN 12167
10	Đĩa đệm	Gang dẻo GGG50	DIN 1693/BSEN1563
11	Bu Lông	Thép mạ kẽm	ASTM A959

DN	KÍCH THƯỚC mm		MẶT BÍCH PN16 mm EN1092-2		ỨNG DỤNG CỦA RỌ HÚT
	CHIỀU CAO H	ĐK NGOÀI D	ĐK TÂM LỖ K	SỐ LỖ - ĐK BU LÔNG n-d	
50	-	165	125	4-Φ19	*Rọ hút* được sử dụng để bảo vệ chống lại dòng chảy ngược khi cắt nguồn điện. Van hoạt động không tạo ra tiếng ồn hay sự va đập của dòng chảy. • Thân van bằng gang cầu với cơ tính cao tạo ra độ bền cao và trọng lượng thấp. • Do thiết kế đĩa van bằng cao su nên tạo cho van đóng hoàn toàn trên mọi áp lực và không cần miếng đệm kín. • Lưới được chế tạo bằng Inox cứng cáp, cùng với diện tích dòng chảy bằng 3 tới 4 lần diện tích ống. • Cả trong và ngoài van đều được bao phủ bằng sơn epoxy để chống sự ăn mòn của môi trường.
65	-	185	145	4-Φ19	
80	240	200	160	8-Φ19	
100	300	220	180	8-Φ19	
125	-	250	210	8-Φ19	
150	392	285	240	8-Φ23	
200	463	340	295	8-Φ23	
250	515	405	355	12-Φ28	
300	590	460	410	12-Φ28	
400	705	580	525	16-Φ30	